TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2021/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 12/5/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Trụ sở chính: phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng C**– Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đặng Minh T** – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng A - Chi nhánh Bến Tre.

+ Bị đơn: **Nguyễn Quang L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Bé**, sinh năm 1960 - Địa chỉ: Khu phố Q, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của ông L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Quang L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A do Ngân hàng A - Chi nhánh Bến Tre nhận (Theo văn bản ủy quyền số 3502/2020/GUQ-PL ngày 10/11/2020) số tiền vốn và lãi tính đến ngày 10/5/2021 theo hợp đồng tín dụng dư

nợ giảm dần số LD1611000038 ngày 19/4/2016 là **61.121.000** đồng (*sáu mươi một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*). Trong đó số tiền vốn 48.000.000 đồng, lãi trong hạn 12.335.000 đông, lãi qúa hạn: 786.000 đồng.

Thời gian và phương thức trả các đương sự thống nhất thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

- Ông Nguyễn Quang L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất hai bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1611000038 ngày 19/4/2016 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh Bến Tre với ông Nguyễn Quang L kể từ ngày 11/5/2021 cho đến khi trả tất nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Quang L không trả số tiền trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể là: Thửa đất số 326 TBĐ số 09 diện tích 200,2m^2 (đất trồng cây lâu năm) do ông Nguyễn Quang L đứng tên quyền sử dụng đất số BĐ835516 cấp ngày 17/5/2011, số vào sổ cấp GCN 002461 theo hợp đồng thế chấp số LD1611000038 ngày 19/4/2016 tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Quang L tự nguyện chịu số tiền là 1.528.000 đồng *(Một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

Ngân hàng A được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.528.000 đồng *(Một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004926 ngày 29/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng